

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	02 – 05
Báo cáo kết quả công tác soát xét	06 – 07
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	08 – 40
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	08-11
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13-14
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	15-40

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101476469, được cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0103004132 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 23 được cấp ngày 13 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23: 431.999.740.000 đồng.

Vốn thực góp tại ngày 30/06/2025: 431.999.740.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 024 32007901

Fax : 04 2818180

Email : contact@sara.vn

Mã số thuế : 0101476469

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đã có nhiều năm kinh doanh trong ngành trang thiết bị y tế. Đúng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời ác dự án mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn: các dự án rác bị kéo dài do vướng chính sách chưa thu được lợi nhuận, các dự án y tế công cũng ở tình trạng tương tự. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn khỏi các dự án đó, nhượng lại vốn cho đối tác để rút lui khỏi các dự án không phải là thế mạnh của mình, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Chiến lược kinh doanh này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại, Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với một kỳ vọng phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc chuyển nhượng toàn bộ 204.227.000.000 VND vốn đã góp tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ cho Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh dược và Trang Thiết bị Y Tế Việt Mỹ (gọi tắt là Công ty Việt Mỹ). Giá trị chuyển nhượng cho Công ty Việt Mỹ theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền trên và thực hiện đầu tư vào các công ty phòng khám và các trung tâm xét nghiệm.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty. trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Kazuya Kirino	Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Ba	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Tâm	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trịnh Thị Duyên	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Kim Ngân	Thành viên
Bà Thái Thị Thùy Dung	Thành viên

Ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Minh Tâm	Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Minh Thư	Bổ nhiệm ngày 20/05/2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Miễn nhiệm ngày 20/05/2025
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Miễn nhiệm ngày 11/02/2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Do Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và 2024 có ý kiến kiểm toán ngoại trừ nên Cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện bị kiểm soát theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHN ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định và đưa ra các giải pháp để khắc phục tình trạng trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Tâm

Số : 1507.01.01/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 28 tháng 08 năm 2025 từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

Một số Công ty liên kết được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành nhưng không đáng kể các tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền góp vốn vào các công ty này là 181.318.000.000 VND (thuyết minh số V.10). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “ Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ” chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.199.559.443	1.029.597.720
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	613.608.466	150.532.601
1. Tiền	111		613.608.466	150.532.601
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.804.320.813	853.608.297
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.576.599.013	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	797.721.800	847.608.297
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	1.424.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	6.000.000	6.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.280.000.000	1.185.416
1. Hàng tồn kho	141	V.6a	5.280.000.000	1.541.185.416
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.540.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.501.630.164	24.271.406
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	124.415.126	24.271.406
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.377.215.038	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		634.199.639.419	623.516.233.895
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		120.000.000	120.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	120.000.000	120.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.516.438.896	2.956.778.428
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.516.438.896	2.956.778.428
<i>Nguyên giá</i>	222		6.234.869.117	6.234.869.117
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.718.430.221)	(3.278.090.689)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.504.147.811	515.714.630
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	11.504.147.811	515.714.630
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	620.052.234.537	619.910.104.478
1. Đầu tư vào công ty con	251		275.199.000.000	275.199.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		328.108.000.000	122.250.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.780.000.000	223.131.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.034.765.463)	(669.895.522)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.818.175	13.636.359
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.818.175	13.636.359
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		645.399.198.862	624.545.831.615

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.011.660.421	24.035.941.491
I. Nợ ngắn hạn	310		40.898.237.803	21.740.965.302
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	14.184.963.711	18.240.773.958
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.575.000.000	1.380.750.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	24.313.871	1.256.353.484
4. Phải trả người lao động	314		383.491.850	244.121.486
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	293.282.740	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	128.103.903	100.884.644
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	24.254.107.141	463.107.143
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54.974.587	54.974.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.113.422.618	2.294.976.189
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	2.113.422.618	2.294.976.189
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		602.387.538.441	600.509.890.124
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	602.387.538.441	600.509.890.124
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		431.999.740.000	431.999.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		431.999.740.000	431.999.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(193.750.000)	(193.750.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		167.718.441.130	165.840.792.813
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		165.840.792.813	159.532.183.303
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.877.648.317	6.308.609.510
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		645.399.198.862	624.545.831.615

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hương

Phạm Thị Minh Thư

Nguyễn Minh Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.976.426.375	37.295.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		19.976.426.375	37.295.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.601.185.416	35.536.111.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.375.240.959	1.758.888.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.000.346.377	1.000.774.199
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.703.874.392	896.504.151
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.339.004.451	657.089.275
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	369.062.320	328.874.762
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.413.589.507	1.124.470.414
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.889.061.117	409.813.761
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	203.857.947
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.412.800	27.882.377
13. Lợi nhuận khác	40		(11.412.800)	175.975.570
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.877.648.317	585.789.331
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.877.648.317	585.789.331

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hương

Phạm Thị Minh Thư

Nguyễn Minh Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.877.648.317	585.789.331
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		440.339.532	180.950.442
- Các khoản dự phòng	03		(175.130.059)	239.414.876
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.000.346.377)	(1.000.774.199)
- Chi phí lãi vay	06		1.339.004.451	657.089.275
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.518.484.136)	662.469.724
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.805.084.238)	(20.621.572.455)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.738.814.584)	7.516.111.111
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.003.874.272)	19.865.708.254
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(93.325.536)	(37.706.376)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.045.721.711)	(634.912.027)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(929.865.690)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(21.135.170.167)	6.750.098.231
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.080.546.774)	(1.844.909.630)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.424.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(205.734.000.000)	(36.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		204.227.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.000.346.377	1.000.774.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.011.200.397)	(36.844.135.431)

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		80.401.000.000	41.396.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(56.791.553.571)	(10.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		23.609.446.429	31.396.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		463.075.865	1.301.962.800
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	150.532.601	896.513.924
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	613.608.466	2.198.476.724

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại dịch vụ.

3. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101476469, được cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0103004132 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 23 được cấp ngày 13 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23: 431.999.740.000 đồng.

Vốn thực góp tại ngày 30/06/2025: 431.999.740.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 024 32007901
Fax : 04 2818180
Email : contact@sara.vn
Mã số thuế : 0101476469

4. Ngành nghề kinh doanh :

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
 - + Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
- Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế;

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 08 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 08 nhân viên).

7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty con:

	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, Cụm công nghiệp Nam Sơn, Xã Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	99%	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu Công Nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	98,22%	98,22%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Y tế Việt	35 BT5 Khu Đô thị Pháp Vân, Phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	98%	98%	Lập trình máy tính, sản xuất phần mềm
Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều	Tầng 1,2 số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang	Số 16, đường số 14, Khu vực 4, Phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng này kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Doanh nghiệp. Việc kiểm soát đạt được khi Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

13. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	596.482.350	3.508.549
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.126.116	147.024.052
Cộng	613.608.466	150.532.601

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	1.575.000.000	-	-	-
Các đối tượng khác	1.599.013	-	-	-
Cộng	1.576.599.013	-	-	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Hưng Thịnh LS	224.162.000	-	224.162.000	-
Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao	-	-	-	-
Công nghệ Môi trường Thăng Long	529.500.000	-	529.500.000	-
Các đối tượng khác	44.059.800	-	93.946.297	-
Cộng	797.721.800	-	847.608.297	-

4. Phải thu về cho vay

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan (*)	1.424.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	124.000.000	-
CÔNG ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Lạng Sơn	1.300.000.000	-
Cộng	1.424.000.000	-

(*) Là khoản phải thu về cho vay các Công ty liên kết với thời gian dưới 12 tháng, lãi suất 3,5%/năm.

5. Các khoản phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	6.000.000	-	6.000.000	-
Cộng	6.000.000	-	6.000.000	-

b) Dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	120.000.000	-	120.000.000	-
Cộng	120.000.000	-	120.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	5.280.000.000	-	1.541.185.416	(1.540.000.000)
Cộng	5.280.000.000	-	1.541.185.416	(1.540.000.000)

7. Chi phí trả trước**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	77.068.751	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	47.346.375	24.271.406
Cộng	124.415.126	24.271.406

b) Dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	6.818.175	13.636.359
Cộng	6.818.175	13.636.359

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.485.124.014	2.749.745.103	6.234.869.117
Số cuối kỳ	3.485.124.014	2.749.745.103	6.234.869.117
<i>Trong đó:</i>			
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	3.137.511.601	140.579.088	3.278.090.689
Khấu hao trong kỳ	174.256.200	266.083.332	440.339.532
Số cuối kỳ	3.311.767.801	406.662.420	3.718.430.221
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	347.612.413	2.609.166.015	2.956.778.428
Số cuối kỳ	173.356.213	2.343.082.683	2.516.438.896

Tài sản cố định hữu hình là 02 chiếc xe ô tô VINFAST VF9 PLUS có nguyên giá và GTCL là 2.749.745.103 VND và 2.343.082.683 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Hoàn Kiếm - PGD Long Biên và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	515.714.630	10.988.433.181	-	11.504.147.811
Công trình lò đốt rác Lạng Sơn	515.714.630	-	-	515.714.630
Văn phòng Vinaconex Chợ Mơ	-	10.988.433.181	-	10.988.433.181
Cộng	515.714.630	10.988.433.181	-	11.504.147.811

10. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a) Đầu tư vào công ty con	275.199.000.000	(297.592.071)	275.199.000.000	(200.671.050)
Công ty Cổ phần sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka (1)	69.399.000.000	-	69.399.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản (2)	88.200.000.000	-	88.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Y tế Việt (3)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám Tân Triều (4)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	(53.526.828)
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang (5)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng (6)	29.400.000.000	(297.592.071)	29.400.000.000	(147.144.223)
b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	328.108.000.000	(1.570.536.294)	122.250.000.000	(291.131.999)
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân(*)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	(17.080.790)
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Long(*)	9.000.000.000	(35.044.527)	8.500.000.000	(20.941.542)
Công ty Cổ phần Famicare Kiên Giang(*)	9.000.000.000	(60.991.001)	3.000.000.000	(12.295.003)
Công ty Cổ phần Famicare Hải Dương	9.000.000.000	(47.156.625)	8.170.000.000	(14.329.810)
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Bình(*)	9.000.000.000	(48.260.582)	8.180.000.000	(14.967.043)
Công ty Cổ phần Famicare Bạc Liêu(*)	9.000.000.000	(64.258.052)	5.000.000.000	(18.996.157)
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Quận 5(*)	9.000.000.000	(76.226.889)	9.000.000.000	(23.000.433)
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Kon Tum(*)	9.000.000.000	(16.887.531)	9.000.000.000	(5.822.879)
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	9.000.000.000	(73.390.299)	9.000.000.000	(2.295.121)
Công ty Cổ phần Famicare Ninh Bình(*)	4.500.000.000	(76.764.507)	4.500.000.000	(33.496.716)
Công ty Cổ phần Famicare Bắc Ninh(*)	4.500.000.000	(32.451.196)	4.500.000.000	(13.939.079)
Công ty Cổ phần Famicare Hòa Bình(*)	4.200.000.000	-	4.200.000.000	(19.557.146)
Công ty Cổ phần Famicare Sóc Trăng(*)	4.200.000.000	(13.560.493)	4.200.000.000	(3.929.600)

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Gò Vấp	9.000.000.000	(14.830.745)	9.000.000.000	(24.962.675)
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Lạng Sơn	7.800.000.000	(23.679.950)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Sơn La(*)	10.500.000.000	(26.809.011)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Quảng Nam	9.300.000.000	(42.316.176)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Điện Biên	12.790.000.000	(32.484.261)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Nam Định (*)	12.956.500.000	(34.332.777)	-	-
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	13.800.000.000	(41.172.759)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Vĩnh Phúc	9.000.000.000	(44.997.900)	9.000.000.000	(20.147.222)
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Thái Bình(*)	14.643.500.000	(106.817.942)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Đắk Nông(*)	9.300.000.000	(18.579.216)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Cao Bằng	7.800.000.000	(8.509.954)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bắc Giang	7.800.000.000	(5.103.440)	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Sơn La(*)	4.600.000.000	(27.168.281)	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Bình Định(*)	4.200.000.000	(35.806.557)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bắc Kan	13.800.000.000	(50.274.217)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Ninh Thuận(*)	7.800.000.000	(50.474.349)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Khánh Hoà	13.800.000.000	(43.333.007)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Cà Mau	10.600.000.000	(15.502.092)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Vũng Tàu(*)	3.418.000.000	(63.393.130)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Phú Yên(*)	10.400.000.000	(21.466.925)	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Vũng Tàu(*)	4.600.000.000	(65.552.998)	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Thái Bình(*)	4.600.000.000	(48.462.636)	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Hà Giang(*)	4.600.000.000	(77.786.332)	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Nam Định(*)	4.600.000.000	(7.913.450)	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bạc Liêu	9.000.000.000	(63.840.827)	9.000.000.000	(28.927.220)
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Quảng Bình	9.000.000.000	(54.935.661)	9.000.000.000	(16.443.563)

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.780.000.000	(166.637.097)	223.131.000.000	(178.092.472)
Trung tâm sản nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ		-	204.227.000.000	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	4.640.000.000	(43.855.121)	4.764.000.000	(37.816.113)
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình	4.640.000.000	(40.641.781)	4.640.000.000	(20.897.885)
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình (*)	4.700.000.000	(50.269.196)	4.700.000.000	(102.977.015)
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	4.800.000.000	(31.871.000)	4.800.000.000	(16.401.460)
Tổng cộng	622.087.000.000	(2.034.765.463)	620.580.000.000	(669.895.522)

(1) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5702075936 thay đổi lần 02 ngày 14 tháng 08 năm 2023. Theo đó, Công ty góp số tiền 69.399.000.000 VND tương đương 99% vốn điều lệ.

(2) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6300345260 thay đổi lần thứ 03 ngày 17 tháng 11 năm 2023. Theo đó Công ty góp số tiền 88.200.000.000 VND tương đương 98,22% vốn điều lệ.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Y tế Việt theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0109725491 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02 tháng 08 năm 2021. Theo đó, Công ty góp số tiền 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0109734577 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 08 năm 2021. Theo đó, Công ty sở hữu số tiền 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(5) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6300346338 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23 tháng 07 năm 2021. Theo đó, Công ty góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(6) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2200794804 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 2021. Đến nay Công ty góp số tiền 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(b) Là các khoản đầu tư vào chuỗi các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm trên khắp cả nước.

(*) Các công ty được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành nhưng không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết bị và Dụng cụ Y khoa 3P	1.268.700.000	1.268.700.000
Công ty CP Phòng khám Medicare Cần Thơ	181.900.000	2.887.500.000
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	104.173.958	13.346.073.958
Phải trả tiền mua văn phòng	8.006.729.725	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Hòa Bình	3.927.000.000	-
Các đối tượng khác	696.460.028	738.500.000
Cộng	14.184.963.711	18.240.773.958

12. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vinam	-	1.380.750.000
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình	1.575.000.000	-
Cộng	1.575.000.000	1.380.750.000

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	308.195.619	38.619.248	(339.303.066)	7.511.801
Thuế thu nhập doanh nghiệp	940.718.935	-	(929.865.690)	10.853.245
Thuế thu nhập cá nhân	7.438.930	12.490.053	(13.980.158)	5.948.825
Các loại thuế khác	-	12.317.249	(12.317.249)	-
Cộng	1.256.353.484	63.426.550	(1.295.466.163)	24.313.871

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	293.282.740	-
Cộng	293.282.740	-

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	21.697.088	-
Bảo hiểm y tế	3.823.200	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.699.200	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	91.275.842	91.276.071
Cộng	128.103.903	100.884.644

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác	23.891.000.000	23.891.000.000	100.000.000	100.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân (1)	3.240.000.000	3.240.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Áp dụng Công nghệ mới Sông Hậu (2)	20.651.000.000	20.651.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	363.107.141	363.107.141	363.107.143	363.107.143
Cộng	24.254.107.141	24.254.107.141	463.107.143	463.107.143

(1) Là khoản vay bà Phạm Thị Oanh theo Hợp đồng mượn tiền ngày 20/01/2025, thời hạn 09 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(2) Là khoản vay Công ty Cổ phần Nghiên cứu Áp dụng Công nghệ mới Sông Hậu theo Hợp đồng hỗ trợ vốn số 1106/2025/HĐHTV/SH-SARAVN ngày 10/06/2025. Thời gian vay 12 tháng, lãi suất 3,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	-	27.000.000.000	-	(27.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	100.000.000	53.401.000.000	-	(29.610.000.000)	23.891.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	363.107.143	-	181.553.569	(181.553.571)	363.107.141
Cộng	463.107.143	80.401.000.000	181.553.569	(56.791.553.571)	24.254.107.141

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

b) Dài hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	2.113.422.618	2.113.422.618	2.294.976.189	2.294.976.189
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Hoàn Kiếm - PGD Long Biên (1)	1.076.083.332	1.076.083.332	1.163.333.332	1.163.333.332
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (2)	1.037.339.286	1.037.339.286	1.131.642.857	1.131.642.857
Cộng	2.113.422.618	2.113.422.618	2.294.976.189	2.294.976.189

(1) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm - PGD Long Biên theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/LB/HDTD/2024/793400008002 ngày 25 tháng 06 năm 2024. Mục đích của khoản vay là để thanh toán chi phí mua xe VINFAST VF9 PLUS màu Đen. Số tiền cho vay là 1.396.000.000 VNĐ, thời hạn 96 tháng, lãi suất 7,1% trong 06 tháng đầu, 8,8% trong 30 tháng tiếp theo, sau đó sẽ được điều chỉnh. Khoản vay được đảm bảo bởi xe ô tô con VINFAST VF9 PLUS màu đen biển kiểm soát 30L - 091.24 .

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số 301224-28161-AUTO-1/HĐ ngày 30/12/2024. Số tiền cho vay là 1.320.250.000 VND, thời hạn 84 tháng. Mục đích của khoản vay là thanh toán chi phí mua xe VINFAST VF9 PLUS màu Trắng. Khoản vay được đảm bảo bởi xe ô tô con VINFAST VF9 PLUS màu trắng biển kiểm soát 30L - 949.14.

Chi tiết phát sinh về khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn Ngân hàng	2.294.976.189	-	(181.553.571)	-	2.113.422.618
Cộng	2.294.976.189	-	(181.553.571)	-	2.113.422.618

17. Vốn chủ sở hữu

a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	159.532.183.303	594.201.280.614
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	6.308.609.510	6.308.609.510
Số dư cuối năm trước	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	165.840.792.813	600.509.890.124
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	165.840.792.813	600.509.890.124
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	1.877.648.317	1.877.648.317
Số dư cuối kỳ này	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	167.718.441.130	602.387.538.441

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty Cổ phần Kingphar Việt Nam	55.831.000.000	12,92%	-	-
Ông Lê Nam Hùng	26.272.000.000	6,08%	-	-
Ông Hoàng Quách Việt	38.000.000.000	8,80%	-	-
Ông Trần Nghĩa Vinh	21.976.000.000	5,09%	-	-
Các cổ đông khác	289.920.740.000	67,11%	431.999.740.000	100%
Cộng	431.999.740.000	100%	431.999.740.000	100,00%

c) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.199.974	43.199.974
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

18. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán giữa niên độ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	950.000.000	950.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc đô thị UAC	450.000.000	450.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	19.976.426.375	37.295.000.000
Cộng	19.976.426.375	37.295.000.000

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	19.141.185.416	35.536.111.111
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.540.000.000)	-
Cộng	17.601.185.416	35.536.111.111

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	346.377	774.199
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	5.000.346.377	1.000.774.199

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.339.004.451	657.089.275
Dự phòng các khoản đầu tư	1.364.869.941	239.414.876
Cộng	2.703.874.392	896.504.151

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	369.062.320	328.874.762
Cộng	369.062.320	328.874.762

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	604.713.678	543.641.654
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.750.591	8.386.533
Chi phí khấu hao tài sản cố định	440.339.532	180.950.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.028.157.202	210.536.645
Các chi phí khác	308.628.504	180.955.140
Cộng	2.413.589.507	1.124.470.414

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	-	203.857.947
Cộng	-	203.857.947

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	9.412.800	27.882.377
Chi phí khác	2.000.000	-
Cộng	11.412.800	27.882.377

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.877.648.317	585.789.331
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(4.988.587.200)	(689.926.331)
- Các khoản điều chỉnh tăng	11.412.800	310.073.669
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>	<i>9.412.800</i>	<i>27.882.377</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>2.000.000</i>	
<i>Chi phí lãi vay bị loại trừ</i>	<i>-</i>	<i>282.191.292</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.000.000.000)	(1.000.000.000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(5.000.000.000)</i>	<i>(1.000.000.000)</i>
Thu nhập chịu thuế	(3.110.938.883)	(104.137.000)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Doanh nghiệp không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	973.775.998	872.516.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định	440.339.532	180.950.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.028.157.202	210.536.645
Chi phí khác	340.379.095	189.341.673
Cộng	2.782.651.827	1.453.345.176

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Nguyễn Minh Tâm	192.000.000	192.000.000
Cộng	192.000.000	192.000.000

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Công ty con
Công ty Cổ thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare Hậu Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Tân Triều	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Công ty con
Và các công ty liên kết (thuyết minh V.9)	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản		
Nhận cổ tức trong kỳ	5.000.000.000	1.000.000.000
Trong kỳ, Góp vốn vào các công ty liên kết sau:		
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	-	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	-	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Gò Vấp	-	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Vĩnh Phúc	-	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Long	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Kiên Giang	6.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Hải Dương	830.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Bình	820.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Bạc Liêu	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Lạng Sơn	7.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Sơn La	10.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Quảng Nam	9.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Điện Biên	12.790.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Nam Định	12.956.500.000	-
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang	13.800.000.000	-
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Thái Bình	14.643.500.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Đắk Nông	9.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Cao Bằng	7.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bắc Giang	7.800.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Famicare Sơn La	4.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Bình Định	4.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bắc Kan	13.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Ninh Thuận	7.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Khánh Hoà	13.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Cà Mau	10.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Vũng Tàu	3.418.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Phú Yên	10.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Vũng Tàu	4.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Thái Bình	4.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Hà Giang	4.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Nam Định	4.600.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V10; VI.4.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	613.608.466	150.532.601	613.608.466	150.532.601
Phải thu khách hàng	1.576.599.013	-	1.576.599.013	-
Các khoản phải thu khác	1.424.000.000	-	1.424.000.000	-
Các khoản cho vay	126.000.000	126.000.000	126.000.000	126.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	620.052.234.537	619.910.104.478	620.052.234.537	619.910.104.478
Cộng	623.792.442.016	620.186.637.079	623.792.442.016	620.186.637.079
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	26.367.529.759	2.758.083.332	26.367.529.759	2.758.083.332
Phải trả người bán	14.184.963.711	18.240.773.958	14.184.963.711	18.240.773.958
Các khoản phải trả khác	804.878.493	345.006.130	804.878.493	345.006.130
Cộng	41.357.371.963	21.343.863.420	41.357.371.963	21.343.863.420

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	24.254.107.141	2.113.422.618	-	26.367.529.759
Phải trả người bán	14.184.963.711	-	-	14.184.963.711
Các khoản phải trả khác	804.878.493	-	-	804.878.493
Cộng	39.243.949.345	2.113.422.618	-	41.357.371.963
Số đầu năm				
Vay và nợ	463.107.143	2.294.976.189	-	2.758.083.332
Phải trả người bán	18.240.773.958	-	-	18.240.773.958
Các khoản phải trả khác	345.006.130	-	-	345.006.130
Cộng	19.048.887.231	2.294.976.189	-	21.343.863.420

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đã có nhiều năm kinh doanh trong ngành trang thiết bị y tế. Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời ác dự án mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn: các dự án rác bị kéo dài do vướng chính sách chưa thu được lợi nhuận, các dự án y tế công cũng ở tình trạng tương tự. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn khỏi các dự án đó, nhượng lại vốn cho đối tác để rút lui khỏi các dự án không phải là thế mạnh của mình, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Chiến lược kinh doanh này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại, Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với một kỳ vọng phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc chuyển nhượng toàn bộ 204.227.000.000 VND vốn đã góp tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ cho Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh dược và Trang Thiết bị Y Tế Việt Mỹ (gọi tắt là Công ty Việt Mỹ). Giá trị chuyển nhượng cho Công ty Việt Mỹ theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền trên và thực hiện đầu tư vào các công ty phòng khám và các trung tâm xét nghiệm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Tâm

